| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 5072../QĐ-UBND | *Đà Nẵng, ngày .04.. tháng .11.. năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ DX6B, thôn Phú Bông, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng**

*(Trữ lượng tính đến tháng 5 năm 2026)*

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2026 Về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; nội dung, mẫu đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;*

*Theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1229/GP-UBND ngày 03/4/2026 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp cho Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hân Hiền Hậu;*

*Xét hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hân Hiền Hậu ngày 15/9/2026 nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đà Nẵng (hồ sơ hoàn thiện ngày 23/10/2026);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 7113.../TTr-SCT ngày 28..../10/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ DX6B, thôn Phú Bông, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng", với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản là 6,56 ha (Sáu phẩy năm mươi sáu héc ta), có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối tính trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo ở cấp 122 là 263.517 $m^3$, trong đó: cát 248.294 $m^3$, sỏi 15.223 $m^3$.

3. Khoáng sản đi kèm: Không.

4. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Duy Xuyên; Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hân Hiền Hậu; tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Văn phòng Hội đồng ĐGTLKSQG;
- Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu: VT, ĐTĐT, SCT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thái Bình**

**Phụ lục I**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ DX6B, thôn Phú Bông, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng**

*(Kèm theo Quyết định số ..5072./QĐ-UBND ngày .04..tháng .11..năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

| Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 107°45′, múi chiếu 3°) X (m) | Y (m) |
|---|---|---|
| 1 | 1751718 | 550152 |
| 2 | 1751758 | 550158 |
| 3 | 1751827 | 550199 |
| 4 | 1751938 | 550342 |
| 5 | 1752005 | 550477 |
| 6 | 1752057 | 550607 |
| 7 | 1751924 | 550642 |
| 8 | 1751906 | 550596 |
| 9 | 1751875 | 550602 |
| 10 | 1751791 | 550332 |
| **Diện tích: 6,56 ha** | | |

**Phụ lục II**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

**cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ DX6B, thôn Phú Bông, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng**

*(Kèm theo Quyết định số .5072../QĐ-UBND ngày .04..tháng.11..năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

1. Khoáng sản chính: Cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường

| STT | Khối trữ lượng | Mức sâu thấp nhất (m) | Trữ lượng ($m^3$) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 1-122 | −3,0 m | 17.007 | Cát 15.953 $m^3$; sỏi 1.054 $m^3$ |
| 2 | 2-122 | −3,0 m | 74.026 | Cát 69.436 $m^3$; sỏi 4.590 $m^3$ |
| 3 | 3-122 | −3,0 m | 91.939 | Cát 86.790 $m^3$; sỏi 5.149 $m^3$ |
| 4 | 4-122 | −3,0 m | 80.545 | Cát 76.115 $m^3$; sỏi 4.430 $m^3$ |
| | **Tổng 122** | | 263.517 | Cát 248.294 $m^3$; sỏi 15.223 $m^3$ |

2. Khoáng sản đi kèm: Không.